| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 110/2018/QĐST-DS | *C, ngày 23 tháng 7 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 13, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Theo biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018, ông Nguyễn Thanh L, bà Đỗ Thị Mỹ D nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.550.000 đ (Mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng do bà D có làm đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp sự kiện bất khả kháng, đang rất khó khăn và được Ủy ban nhân dân xã NLP, huyện C xác nhận là sự thật vào ngày 16 tháng 7 năm 2018. Vì vậy, Tòa án giảm 50% trên phần số tiền án phí mà ông L, bà D có nghĩa vụ nộp bằng 2.637.500 đ (Hai triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: n, phường k, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Trần Văn P, chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch C, thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Trà Vinh (Theo quyết định ủy quyền số 1089/QĐ-DAB-PC ngày 21/6/2016).

Địa chỉ Phòng Giao dịch huyện C: khóm e, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1972 và bà Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm: 1972.

Cùng cư trú tại: ấp G, xã NLP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1) Chị Nguyễn Thị Ý P, sinh năm: 1993;

2) Anh Nguyễn J, sinh năm: 1997;

3) Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1998.

Cùng cư trú tại: ấp G, xã NLP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh L và bà Đỗ Thị Mỹ D có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.0201/117 ngày 30 tháng 3 năm 2017 với tổng số tiền tính đến ngày 13 tháng 7 năm 2018 là **427.500.000 đ (Bốn trăm hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)**, trong đó: Nợ gốc: 400.000.000 đ (Bốn trăm triệu đồng); Lãi trong hạn: 21.666.667 đ (Hai mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng); Lãi quá hạn: 5.833.333 đồng (Năm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

- ***Về thời gian trả***: Ông Trần Văn P đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Thanh L, bà Đỗ Thị Mỹ D tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2018, ông Nguyễn Thanh L và bà Đỗ Thị Mỹ D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.0201/117 ngày 30 tháng 3 năm 2017 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người vay vốn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đã cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh L và bà Đỗ Thị Mỹ D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo của khoản tiền vay để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N.0056/TCBL17 ngày 30 tháng 3 năm 2017, được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã NLP, huyện C ngày 30 tháng 3 năm 2017. Tài sản thế chấp gồm: **Tài sản 1** là bất động sản tọa lạc tại xã NL, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã NLP, huyện C, tỉnh Trà Vinh) với diện tích 9.500m$^2$ đất trồng lúa, thuộc thửa số 445, tờ bản đồ số 12, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 672524, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 26 tháng 6 năm 1996, do hộ Nguyễn Thanh L đứng tên quyền sử dụng đất; **Tài sản 2** là bất động sản tọa lạc tại xã NL, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã NLP, huyện C, tỉnh Trà Vinh) với diện tích 5.910m$^2$ đất ở - quả, thuộc thửa số 306, tờ bản đồ số 12, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H

672523, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 26 tháng 6 năm 1996, do hộ Nguyễn Thanh L đứng tên quyền sử dụng đất.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:***

Ông Nguyễn Thanh L và bà Đỗ Thị Mỹ D nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 7.912.500 đ (Bảy triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.167.000 đ (Mười ba triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2015/0017365 ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**<u>Nơi nhận</u>:**
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Thảo**